TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/HS-ST
Ngày 31-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thân Mạnh Đ**, sinh năm 1961; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Con ông Thân Mạnh Tr4 – sinh năm 1934 và bà Thân Thị Th4 – sinh năm 1942; Có vợ là Nguyễn Thị L4 – sinh năm 1961 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 30/9/2019, đến ngày 03/10/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Xuân S – sinh năm 1968 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

Bà Tạ Thị N – sinh năm 1962 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/9/2019, tại nhà ở của Thân Mạnh Đ – sinh năm 1961 ở thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt quả tang Thân Mạnh Đ đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho người chơi khi bị bắt tự khai là Bùi Mạnh Th – sinh năm 1969, ở thôn R, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- Thu trên người Bùi Mạnh Th: 01 (một) mảnh giấy được cắt từ tờ lịch, mặt sau có ghi chữ và số (tờ cáp đề con).

- Thu trên mặt bàn uống nước: 01 (một) tờ giấy A4, một mặt có ghi chữ và số (tờ cáp đề tổng ghi số lô, số đề mà Đ bán cho khách vào ngày 30/9/2019); 01 (một) quyển sổ màu xanh có chữ "Trường Cao đẳng thống kê khoa Kế toán" ở bên ngoài bìa, bên trong có 09 trang ghi chữ và số (ghi chép kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc); 01 (một) điện thoại di động Nokia vỏ màu đen; 04 (bốn) mảnh giấy được cắt từ tờ lịch (dùng để ghi cáp đề con cho khách).

Cùng ngày 30/9/2019, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở, đồ vật của Thân Mạnh Đ. Quá trình khám xét, Đ tự giác lấy từ trong túi quần đang mặc ra giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 14.250.000đồng.

Ngày 01/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên có Quyết định trưng cầu giám định số 372, yêu cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định để xác định chữ viết, chữ số trên tờ cáp đề con thu giữ của Bùi Mạnh Th (ký hiệu là A1) và tờ cáp đề tổng thu giữ trên mặt bàn uống nước (ký hiệu là A2) khi bắt quả tang có phải do Thân Mạnh Đ viết ra không.

Tại Kết luận giám định số 1563/KL-KTHS ngày 02/10/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã kết luận: *"Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết, chữ số của Thân Mạnh Đ trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M4 là do cùng một người viết ra".*

Quá trình điều tra, Thân Mạnh Đ và đối tượng tự khai là Bùi Mạnh Th khai nhận:

Do không có công việc ổn định và biết được Đỗ Xuân S – sinh năm 1968 (là người cùng thôn) có bán số lô, số đề nên Thân Mạnh Đ đã nảy sinh ý định tự mình đứng ra bán số lô, số đề cho người chơi, sau đó chuyển các số lô, số đề đã bán được cho S để hưởng phần trăm hoa hồng. Ngày 30/9/2019, Đ chuẩn bị 01 tờ giấy A4 để ghi lại các số lô, số đề đã bán cho người chơi trong ngày (cáp tổng) và lấy tờ lịch cắt ra thành nhiều mảnh để ghi những số lô, số đề khách đã mua (cáp con) giao cho khách rồi bắt đầu bán số lô, số đề cho người chơi. Thân Mạnh Đ quy định các dạng đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề như sau:

- Dạng chơi giải đặc biệt, nhất to, hai cửa, bốn cửa: Người chơi đặt cược hai số cuối của giải đặc biết gọi là *"Đặc biệt"*; hai số cuối của giải nhất gọi là *"Nhất to"*; hai số cuối của giải nhì gọi là *"Hai cửa"*, đặt hai số cuối của cả giải đặc biệt, nhất và nhì 1, nhì 2 gọi là *"Bốn cửa".* Nếu người chơi trúng cược thì sẽ được trả gấp 70 lần số tiền đã đặt cược, thua cược sẽ bị mất số tiền đã đặt cược.

- Dạng chơi *"Lô điểm"* là: Người chơi đặt cược hai số cuối tùy ý của tất cả các giải xổ số. Khi chơi, mỗi điểm người chơi phải bỏ ra số tiền đặt cược là 22.000đồng. Nếu

trúng, người chơi sẽ được trả 70.000đồng trên một điểm, nếu không trúng người chơi bị mất số tiền đặt cược.

- Dạng chơi *"Lô xiên"* là: Người chơi đặt cược 2 cặp số, 3 cặp số, 4 cặp số để so với hai số cuối của tất cả các giải xổ số (lần lượt gọi là xiên 2, xiên 3, xiên 4). Nếu trúng 2 cặp số (xiên 2) thì người chơi được trả gấp 10 lần số tiền đặt cược; nếu trúng 3 cặp số (xiên 3) thì người chơi được trả gấp 40 lần số tiền đặt cược; nếu trúng 4 cặp số (xiên 4) thì người chơi được trả gấp 100 lần số tiền đặt cược.

Buổi chiều ngày 30/9/2019, Đ bắt đầu bán số lô, số đề cho một số người chơi không quen biết tại nhà ở của mình. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày có một người đàn ông bị bắt khai tên là Bùi Mạnh Th – sinh năm 1969, trú tại thôn R, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang đến mua số lô, số đề của Đoàn, gồm các số:

- Đề ở cửa đặc biệt số "56", "83", mỗi số với giá 10.000đồng.

- Đề ở cửa nhất số "36" với giá 10.000đồng.

- Lô số "33", "66", "24", mỗi số lô là 03 điểm.

- Lô xiên 3 "42-83-56", "49-53-24", mỗi cặp với giá 20.000đồng.

- Lô xiên 3 "24-42-33" với giá 15.000đồng.

Tổng số tiền Th đã mua số lô, số đề của Đ là 300.000đồng. Đ ghi những số lô, số đề mà Thmua vào tờ cáp tổng rồi chép lại tất cả các số trên vào một tờ cáp con đưa cho Th. Sau khi cầm tờ cáp con, Th đưa cho Đ số tiền 300.000đồng. Khi Đ vừa cầm tiền Th đưa cho đút vào túi quần đang mặc thì bị Tổ công tác của Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Căn cứ vào số lô, số đề mà Đ đã bán cho người chơi được ghi lại trên tờ giấy A4 (cáp tổng) đã thu giữ khi bắt quả tang thì tổng số tiền Đ đã bán số lô, số đề trong ngày 30/9/2019 cụ thể như sau:

- Dạng đặc biệt: Bán được 86 cặp số với số tiền: 1.720.000 đồng.
- Dạng nhất to: Bán được 27 cặp số với số tiền: 360.000 đồng.
- Dạng hai cửa: Bán được 03 cặp số với số tiền: 130.000 đồng.
- Dạng bốn cửa: Bán được 14 cặp số với số tiền: 860.000 đồng.
- Dạng lô điểm: Bán được 21 cặp số với số tiền: 8.140.000 đồng.
- Dạng lô xiên 2: Bán được 03 cặp số với số tiền: 160.000 đồng.
- Dạng lô xiên 3: Bán được 14 cặp số với số tiền: 425.000 đồng.
- Dạng lô xiên 4: Bán được 01 cặp số với số tiền: 10.000 đồng.

Do hành vi bán số lô, số đề của Thân Mạnh Đ bị phát hiện bắt giữ trước khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc nên tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của Thân Mạnh Đ trong ngày 30/9/2019 là 11.805.000 đồng.

Cn cứ vào lời khai của Thân Mạnh Đ, ngày 30/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của S, đồng thời làm việc

với S và cho Đ đối chất với S. Kết quả khám xét thu tại bàn uống nước của gia đình S 03 điện thoại di động các loại. Kiểm tra 03 chiếc điện thoại này không phát hiện nội dung gì liên quan đến việc mua bán số lô, số đề. Làm việc với S thì S không thừa nhận việc S có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề như Đ đã khai. Ngoài lời khai của Đ ra thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Đỗ Xuân S đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề. Do vậy, không đủ căn cứ xử lý đối với Đỗ Xuân S.

Đối với đối tượng mua số lô, số đề của Thân Mạnh Đ khi bị bắt tự khai là Bùi Mạnh Th – sinh năm 1969, ở thôn R, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, trong quá trình lấy lời khai lợi dụng sơ hở của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên, đối tượng đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh theo địa chỉ như đối tượng khai. Kết quả: Chưa xác định được người đàn ông nào có họ tên và địa chỉ như đối tượng đã khai. Đối với những đối tượng khác đã mua số lô, số đề của Đ, do Đ không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Số tiền 14.250.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp, quá trình điều tra xác định có 11.805.000 đồng là tiền Đ bán số lô, số đề có được; còn số tiền 2.445.000 đồng là tiền của Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ khi bắt quả tang là tài sản của Đoàn, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 98/QĐ-VKS ngày 18/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Thân Mạnh Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Thân Mạnh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Quyết định đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Thân Mạnh Đ phạm tội *"Đánh bạc".*

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Thân Mạnh Đ từ 08 (tám) tháng đến10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 16 (mười sáu) tháng đến 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* đến 13.000.000 đồng *(Mười ba triệu đồng).*

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Thân Mạnh Đ: 01 (một) điện thoại di động Nokia vỏ màu đen, số Imel: 355952/04/456448/5 và 2.445.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 11.805.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, Tòa án thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Quyết định truy tố đã nêu, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng việc Nhà nước tổ chức giải xổ số kiến thiết miền Bắc và thông báo kết quả mở thưởng hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng, chiều ngày 30/9/2019 Thân Mạnh Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho người chơi khi bị bắt khai là Bùi Mạnh Th và một số người chơi khác Đ không nhớ tên, tuổi, địa chỉ. Khi Đ vừa cầm tiền Thắng đưa cho đút vào túi quần đang mặc thì bị Tổ công tác của Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của Thân Mạnh Đ trong ngày 30/9/2019 là **11.805.000 đồng** *(Mười một triệu tám trăm linh năm nghìn đồng).*

Như vậy hành vi của Thân Mạnh Đ đã cấu thành tội "*Đánh bạc*". Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và bản Luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tại phiên tòa đã truy tố bị cáo về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và không oan.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước được pháp luật bảo vệ, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Đồng thời tệ nạn cờ bạc cũng là nguyên nhân làm ảnh hưởng đến hạnh phúc

gia đình và gây mất trật tự trị an địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Tòa án xét thấy cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt theo Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Qua đánh giá nêu trên, Tòa án thấy bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự là cần thiết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 14.250.000đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định có 11.805.000đồng là tiền bị cáo bán số lô, số đề mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; còn số tiền 2.445.000đồng là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[9] Đối với Đỗ Xuân S, căn cứ vào lời khai của Thân Mạnh Đ, ngày 30/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của S, đồng thời làm việc với S và cho Đ đối chất với S. Kết quả khám xét thu tại bàn uống nước của gia đình S 03 điện thoại di động các loại. Kiểm tra 03 chiếc điện thoại này không phát hiện nội dung gì liên quan đến việc mua bán số lô, số đề. Làm việc với S thì S không thừa nhận việc S có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề như Đ đã khai. Ngoài lời khai của Đ ra thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Đỗ Xuân S đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề. Do vậy, không đủ căn cứ xử lý đối với Đỗ Xuân S.

Đối với đối tượng mua số lô, số đề của Thân Mạnh Đ khi bị bắt tự khai là Bùi Mạnh Th – sinh năm 1969, ở thôn R, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, trong quá trình lấy lời khai lợi dụng sơ hở của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên, đối tượng đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh theo địa chỉ như đối tượng khai. Kết quả: Chưa xác định được người đàn ông nào có họ tên và địa chỉ như đối tượng đã khai. Đối với những đối tượng khác đã mua số lô, số đề của Đ, do Đ không

biết tên tuổi, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau là có căn cứ.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thân Mạnh Đ 12 (mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền 10.000.000đồng *(Mười triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Thân Mạnh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Thân Mạnh Đ: 01 (một) điện thoại di động Nokia vỏ màu đen, số Imel: 355952/04/456448/5 và 2.445.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 11.805.000 đồng *(Mười một triệu tám trăm linh năm nghìn đồng).*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Thân Mạnh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Hải Vinh